

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 5 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ -TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cù Việt Dũng

2. Bà Hà Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Tiến L - sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã Y (nay là Khu 10, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị U - sinh năm 1932; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T - sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2019, đến ngày 03/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T - sinh năm 1970

Trú tại: Khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Kim D - sinh năm 1980.

Trú tại: Khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+Người chứng kiến: Ông Trần Ngọc M - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 27/12/2019 tại khu vực đường tàu cắt ngang thuộc khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ tổ công tác của Công an thị xã P phát hiện Phạm Tiến L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Lúc này L đã tự giác lấy từ túi quần trong bên trái của L 06 gói giấy mặt ngoài đều màu vàng giao nộp cho tổ công tác. Trước sự chứng kiến của người làm chứng tổ công tác tiến hành mở 06 gói giấy mặt ngoài đều màu vàng thấy mặt trong đều màu trắng, bên trong cả 06 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng. Tại nơi kiểm tra, L khai nhận 06 gói giấy chứa chất bột cục màu trắng là ma túy, L cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra và thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo thẻ sim số 0396.748.578, 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc chưa qua sử dụng, số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 19K1 - 275.86. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời niêm phong 06 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ của L.

Ngay trong ngày 27/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại khu 9, xã Y (nay là khu 10, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày 27/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 06 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng thu giữ của L. Tại Bản kết luận giám định số 73/KLGĐ ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng chứa trong 06 gói giấy mặt ngoài đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,340gam, loại Heroine.

** **Heroine:** số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Kèm theo kết luận giám định: Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

*Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại **0,262 gam** chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong một bì*

giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Phạm Tiến L khai nhận: Do nghiện ma túy heroine nên L có quen một nam thanh niên nhà ở thị xã P cũng là người nghiện ma túy, L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của nam thanh niên mà chỉ biết số điện thoại của người này là 0399.673.929. Vào khoảng 08 giờ ngày 27/12/2019, L đang ở nhà và có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng số điện thoại 0396.748.578 gọi đến số điện thoại 0399.673.929 của nam thanh niên hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy Heroine. Nam thanh niên đồng ý và hẹn gặp L ở cổng Công ty Vina Kyung Seung, thuộc khu 6, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Do không có phương tiện đi lại nên L gọi điện thoại cho anh Phạm Văn T rủ anh Thắng xuống thị xã P chơi. Anh T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 19K1 - 275.86 đến đón và chở L xuống thị xã P. Khi anh T và L đi đến khu vực ngã ba T thì L bảo anh T đứng đợi ở đó, còn L mượn xe mô tô của anh T đi đến cổng Công ty Vina Kyung Seung để gặp nam thanh niên bán ma túy như đã hẹn. Khi gặp nhau L đưa cho nam thanh niên 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng), nam thanh niên cầm tiền và đưa lại cho L 06 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, L biết đó là 06 gói ma túy heroine nên cất vào túi quần trong bên trái của mình rồi đi về để đón anh T. Khi đi đến khu vực đường tàu cắt ngang thuộc khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an thị xã P phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh số điện thoại 0399.673.929 L khai của nam thanh niên bán ma túy. Kết quả điều tra xác định số điện thoại này đăng ký chủ sở hữu là chị Lưu Thị Kim H, sinh năm 1977 hộ khẩu thường trú tại khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tại Cơ quan điều tra chị H khai báo: Chị H đang sử dụng số điện thoại 0369.096.770, mặc dù số điện thoại 0399.673.929 đăng ký tên chị nhưng chị không biết chủ sở hữu của số điện thoại trên là ai. Chị không quen biết cũng không giao dịch mua bán gì với Phạm Tiến L. Do thông tin về đối tượng bán ma túy cho L không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh triệu tập người đàn ông bán ma túy cho L. Vì vậy, L phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Phạm Tiến L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến L khai nhận: Do nghiện ma túy heroin. Ngày 27/12/2019, bị cáo đi mua ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy trên đường về thì bị Công an kiểm tra thu giữ như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Việc bị cáo mua bán ma túy anh T đi cùng bị cáo không biết và việc mua bán ma túy giữa bị cáo và nam thanh niên không có ai biết và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, bị cáo chỉ có số điện thoại của nam thanh niên nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy. Bị cáo bị thu giữ ma túy, 01 điện thoại di động, 01 xi lanh nhựa; 01 chiếc xe mô tô BKS 19K1 - 275.86 của anh T và 20.000đồng. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì. Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen kháng chiến.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTXPT ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Phạm Tiến L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến L từ 18 tháng đến 24 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến 03/01/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Phạm Tiến L để tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 73/KLGD bên trong có 0,262 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen, đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0396.748.578 và số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng);

Xác nhận ngày 10/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kim D 01 xe xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 19K1 - 275.86 là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Hồi 8 giờ 00 phút, ngày 27/12/2019, tại khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Phạm Tiến L thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,340 gam chất ma túy loại Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã P phát hiện kiểm tra và thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Phạm Tiến L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....”

Đối với Lưu Thị Kim H là người đăng ký tên chủ số điện thoại 0399.673.929, nhưng chị H không sử dụng và cũng không giao dịch mua bán ma túy với L. Quá trình điều tra không làm rõ được ai là người đang quản lý, sử dụng chiếc sim điện thoại và cũng không xác định được đối tượng bán ma túy cho L nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng lại không chịu lao động, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường nghiện ma túy dẫn đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết

định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ rõ ăn năn hối cải và bố, mẹ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng bằng khen kháng chiến, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Nhưng xét thấy hiện nay bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với điều kiện thực tế của bị cáo và quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 19K1 - 275.86 là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị Kim D và chồng là anh Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định, anh Thắng và chị Dung đều không biết L dùng xe của mình để đi mua ma túy. Ngày 10/3/2020, Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe cho chị D là đúng quy định cần xác nhận.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm: 01 bì niêm phong số 73/KLGD ngày 30/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,262 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định; 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc chưa qua sử dụng, đây là đồ vật thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0396.748.578 và số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua ma túy, nhưng cơ quan điều tra không xác định được người liên lạc để bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, điện thoại và số tiền trên không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Tiến L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt Phạm Tiến L 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 03/01/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Phạm Tiến L 01 bì niêm phong số 73/KLGD ngày 30/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *Trả lại 0,262 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong một bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng để tiêu hủy;*

Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355803094093992 kèm thẻ sim số 0396.748.578 và số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 14/4/2020)

Xác nhận ngày 10/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Kim D 01 xe xe mô tô Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 19K1 - 275.86 là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Tiến L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền